

Số: 1230 /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 07 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch xây dựng
vùng huyện Duy Xuyên giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Theo Công văn số 1338/UBND-KTN ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh về chủ trương điều chỉnh tổng thể Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 31/3/2020 của UBND huyện Duy Xuyên đề nghị thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán điều chỉnh tổng thể Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch số 15/ThĐ-SXD ngày 27/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045, với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045.

2. Phạm vi ranh giới

- Toàn bộ địa giới hành chính huyện Duy Xuyên, có ranh giới:
- + Phía Đông: Giáp Biên Đông;
- + Phía Tây: Giáp huyện Đại Lộc và huyện Nông Sơn;
- + Phía Bắc: Giáp thị xã Điện Bàn, huyện Đại Lộc và thành phố Hội An;
- + Phía Nam: Giáp huyện Quế Sơn và huyện Thăng Bình.
- Tổng diện tích lập quy hoạch: Khoảng 308,75 km².

3. Mục tiêu của đồ án

- Cụ thể hóa quy hoạch, các chương trình, kế hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của huyện Duy Xuyên; rà soát, điều chỉnh, khớp nối các quy hoạch liên quan trên địa bàn huyện;

- Làm cơ sở lập quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch xây dựng nông thôn và quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng huyện;

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế, phát huy tiềm năng và nguồn lực của toàn vùng huyện, góp phần làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh; làm công cụ điều phối, kiểm soát phát triển trong quá trình quản lý đầu tư các dự án trong vùng. Bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, đảm bảo phát triển bền vững toàn vùng;

- Quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS) để quản lý.

4. Dự báo quy mô dân số vùng, nhu cầu về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cho từng giai đoạn phát triển

- Dự báo quy mô dân số:

+ Đến năm 2030, dân số đạt khoảng 156.816 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 65.100 người;

+ Đến năm 2045, dân số đạt khoảng 182.059 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 129.600 người.

- Dự báo quỹ đất xây dựng: Đến năm 2030, khoảng 21,3 km²; đến năm 2045, khoảng 38,75 km².

- Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội: Xác định cụ thể các chỉ tiêu phù hợp cho từng khu vực (khu vực phát triển đô thị, khu vực nông thôn và các khu chức năng đặc thù) trong quá trình nghiên cứu lập đồ án quy hoạch. Đảm bảo đáp ứng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2019/BXD.

5. Các yêu cầu nghiên cứu

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Điều 4 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ

sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng. Trong đó lưu ý:

- Rà soát đánh giá, điều chỉnh, khớp nối các quy hoạch đô thị, xây dựng và các quy hoạch ngành trên địa bàn huyện (đề xuất điều chỉnh nếu cần); đảm bảo tính liên kết vùng trong các đồ án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới. Cập nhật các dự án đầu tư đã và đang thực hiện trên địa bàn huyện;

- Định hướng phát triển hệ thống đô thị và dân cư; phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện;

- Đảm bảo kết nối hạ tầng liên vùng trong quy hoạch vùng tỉnh. Định hướng các công trình quan trọng dự kiến thực hiện đảm bảo kết nối với quy hoạch vùng tỉnh.

6. Thành phần hồ sơ: Thành phần, nội dung thể hiện đồ án quy hoạch vùng theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

7. Kinh phí thực hiện

Tổng mức dự toán kinh phí khoảng 1.316.465.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm mười sáu triệu, bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*). Cụ thể:

Stt	Hạng mục/Công việc	Phương pháp tính	Kinh phí	Ghi chú
A	CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH		1.106.224.000	
1	Chi phí mua và xử lý số liệu bản đồ		4.000.000	Tạm tính
2	Chi phí lập quy hoạch sau thuế		1.006.594.000	Làm tròn
3	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch sau thuế		95.630.000	Làm tròn
B	LỰA CHỌN NHÀ THẦU		5.212.000	
4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	$(1+2+3) * 0,1\%$	1.106.000	Làm tròn
5	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	$(1+2+3) * 0,05\%$	1.000.000	Tối thiểu
6	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	$(1+2+3) * 0,1\%$	1.106.000	Làm tròn
7	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	$(1+2+3) * 0,05\%$	1.000.000	Tối thiểu
8	Chi phí hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị nhà thầu	$(1+2+3) * 0,02\%$	1.000.000	Tối thiểu
C	CHI PHÍ THẨM ĐỊNH, QUẢN LÝ, LẤY Ý KIẾN VÀ CÔNG BỐ QUY HOẠCH		192.523.000	
1	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch		17.387.000	Làm tròn
2	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch		66.587.000	Làm tròn

Stt	Hạng mục/Công việc	Phương pháp tính	Kinh phí	Ghi chú
3	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch		62.794.000	Làm tròn
4	Chi phí công bố quy hoạch		27.453.000	Làm tròn
5	Chi phí lấy ý kiến cộng đồng		18.302.000	Làm tròn
D	CHI PHÍ THẨM TRA, PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN	(A+B+C+D)* 0,95 %	12.506.422	Thông tư 64/2018/TT-BTC
E	TỔNG CỘNG	A + B + C + D	1.316.465.422	
	LÀM TRÒN		1.316.465.000	

- Về công tác thanh quyết toán: Giao UBND huyện Duy Xuyên chịu trách nhiệm kiểm soát khối lượng công chuyên gia, các chi phí khác theo thực tế và đảm bảo việc thanh quyết toán theo các quy định hiện hành.

- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước của huyện Duy Xuyên và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh (nếu có) theo nội dung Công văn số 1338/UBND-KTN ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh về chủ trương điều chỉnh tổng thể Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên.

8. Thời gian thực hiện: Tối đa 12 tháng, kể từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn.

9. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Duy Xuyên.

- Cơ quan thẩm định và trình phê duyệt: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên

- Rà soát, đánh giá các hồ sơ quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng đã và đang triển khai trên địa bàn huyện, làm cơ sở khớp nối, đề xuất phương án quy hoạch nhằm đảm bảo thống nhất, đáp ứng các yêu cầu quản lý triển khai thực hiện;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác lập hồ sơ quy hoạch xây dựng vùng huyện theo đúng kế hoạch và quy định hiện hành. Trình HĐND huyện cho ý kiến trước khi trình Sở Xây dựng thẩm định, UBND tỉnh xem xét, phê duyệt;

- Nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

2. Sở Xây dựng

- Theo dõi, hướng dẫn UBND huyện Duy Xuyên triển khai lập đồ án quy hoạch vùng huyện theo đúng nhiệm vụ quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành của pháp luật;

- Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

3. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm phối hợp, theo dõi, hướng dẫn và cung cấp các hồ sơ liên quan để UBND huyện Duy Xuyên triển khai thực hiện lập hồ sơ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Duy Xuyên giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045 theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Duy Xuyên và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

F:\Tien Dong\Quyết định\2020\PD NV và DT QH\ Huyện Duy Xuyên.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh